

Số: 359 /BC-STP

An Giang, ngày 25 tháng 11 năm 2022

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định chính sách thu hút, đãi ngộ, hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực y tế trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2023 - 2025

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 3665/SYT-KHTC ngày 14 tháng 11 năm 2022 của Sở Y tế về việc thẩm định nội dung dự thảo Nghị quyết quy định chính sách thu hút, đãi ngộ, hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực y tế trên địa bàn tỉnh An Giang, giai đoạn 2023 - 2025. Sở Tư pháp đã tổ chức thẩm định và báo cáo kết quả như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Cơ quan soạn thảo quy định:

“Điều 1. Quy định chính sách thu hút, đãi ngộ, hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực y tế trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2023 - 2025

1. Phạm vi điều chỉnh

Chính sách thu hút, đãi ngộ, hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực y tế trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2023 - 2025, bao gồm 03 chính sách: Chính sách thu hút nguồn nhân lực y tế; Chính sách đãi ngộ đối với viên chức và người lao động trực tiếp làm chuyên môn tại Trạm Y tế xã, phường, thị trấn, người làm công tác y tế tại khám thuộc phường, thị trấn và bác sĩ công tác tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập và Trung tâm Bảo trợ xã hội trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Chính sách hỗ trợ đào tạo sau đại học đối với viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế.

Điều 2. Chính sách thu hút

1. Đối tượng áp dụng chính sách thu hút

a) Những người có học vị tiến sĩ, thạc sĩ y học, bác sĩ chuyên khoa cấp II, bác sĩ chuyên khoa cấp I, bác sĩ nội trú, bác sĩ đa khoa hệ chính quy có địa chỉ thường trú và đang công tác từ tỉnh, thành phố khác về tỉnh An Giang (trừ trường hợp chuyển công tác theo nguyện vọng).

b) Những người có học vị tiến sĩ, thạc sĩ y học, bác sĩ chuyên khoa cấp II, bác sĩ chuyên khoa cấp I, bác sĩ nội trú, bác sĩ đa khoa hệ chính quy, có địa chỉ

thường trú tại tỉnh An Giang và chưa từng hưởng chính sách khác (trừ trường hợp đang công tác tại các đơn vị sự nghiệp công lập trong tỉnh).

Điều 3. Chính sách đãi ngộ

1. Đối tượng được hưởng đãi ngộ

a) Viên chức và người lao động trực tiếp làm công tác chuyên môn tại Trạm Y tế xã, phường, thị trấn.

b) Bác sĩ được thu hút công tác tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập và Trung tâm Bảo trợ xã hội trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

b) Người làm công tác y tế tại khám thuộc phường, thị trấn.

Điều 4. Chính sách hỗ trợ đào tạo sau đại học

1. Đối tượng được cử đào tạo sau đại học

Viên chức đang công tác tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế được cấp có thẩm quyền cử đi đào tạo (trình độ cao hơn) trong nước, bao gồm: tiến sĩ y khoa, thạc sĩ y khoa, bác sĩ chuyên khoa cấp II, bác sĩ chuyên khoa cấp I.”

Tuy nhiên, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh một số nội dung sau:

a) Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh thống nhất cách trình bày tên các chính sách tại khoản 1 Điều 1 và Điều 2, 3, 4 của dự thảo Nghị quyết.

b) Khoản 1 Điều 1

Đề nghị cơ quan soạn thảo bỏ nội dung “bao gồm 03 chính sách: Chính sách thu hút nguồn nhân lực y tế; Chính sách đãi ngộ đối với viên chức và người lao động trực tiếp làm chuyên môn tại Trạm Y tế xã, phường, thị trấn, người làm công tác y tế tại khám thuộc phường, thị trấn và bác sĩ công tác tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập và Trung tâm Bảo trợ xã hội trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Chính sách hỗ trợ đào tạo sau đại học đối với viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế” do thừa. Đồng thời, đề xuất cơ quan soạn thảo điều chỉnh như sau:

“1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách thu hút, đãi ngộ, hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực y tế trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2023 - 2025.”

c) Khoản 1 Điều 2

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh từ “tiến sĩ” thành “tiến sĩ y học” nhằm giúp cho quy định được rõ ràng hơn.

Điểm a: đề nghị cơ quan soạn thảo quy định rõ cụm từ “có địa chỉ thường trú” và “trừ trường hợp chuyển công tác theo nguyện vọng”. Theo đó, đối với

cụm từ “*có địa chỉ thường trú*”, nếu quy định này là quy định đối với trường hợp có địa chỉ thường trú ngoài tỉnh thì đề nghị cơ quan soạn thảo quy định rõ ràng hơn; đối với cụm từ “*trừ trường hợp chuyển công tác theo nguyện vọng*”, nội dung này quy định đối tượng áp dụng của chính sách thu hút, trong trường hợp chính sách có thể thu hút được thì các đối tượng sẽ có nguyện vọng về tỉnh An Giang công tác nên việc quy định cụm từ “*trừ trường hợp chuyển công tác theo nguyện vọng*” là chưa rõ ràng và phù hợp, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh phù hợp hơn.

Điểm b: đề nghị cơ quan soạn thảo quy định rõ cụm từ “*chưa từng hưởng chính sách khác*” là chính sách gì, bao gồm tất cả các chính sách hay chỉ đối với các chính sách tương đồng với chính sách thu hút và rà soát nội dung này với điểm d khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị quyết này nhằm quy định thống nhất (quy định chung tất cả các chính sách như điểm b này hay quy định cụ thể như điểm d khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị quyết); đồng thời, đề nghị cơ quan soạn thảo quy định rõ ràng hơn đối với nội dung “*... có địa chỉ thường trú tại tỉnh An Giang và chưa từng hưởng chính sách khác (trừ trường hợp đang công tác tại các đơn vị sự nghiệp công lập trong tỉnh)*”, theo đó, việc loại trừ chỉ đối với trường hợp “*chưa từng hưởng chính sách khác*” hay đối với trường hợp thỏa cả 2 điều kiện “*... có địa chỉ thường trú tại tỉnh An Giang và chưa từng hưởng chính sách khác*” (*lưu ý: quy định chỉ trường hợp đang công tác trong đơn vị sự nghiệp công lập có đầy đủ chưa, trường hợp đối với người đang công tác tại các cơ quan Đảng, Nhà nước trong tỉnh thì có được hưởng chính sách thu hút*), đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, điều chỉnh quy định rõ ràng hơn, tránh gây khó khăn trong quá trình áp dụng; bên cạnh đó, rà soát, bỏ dấu phẩy sau cụm từ “*đa khoa hệ chính quy*”.

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát sự phù hợp đối với điều kiện về đối tượng giữa điểm a và điểm b (theo dự thảo, có thể hiểu điểm a là đối với các đối tượng có địa chỉ thường trú ngoài tỉnh và điểm b là đối với các đối tượng có địa chỉ thường trú trong tỉnh, theo đó, người có địa chỉ thường trú trong tỉnh có thêm điều kiện là “*chưa từng hưởng các chính sách khác*” và người có địa chỉ thường trú ngoài tỉnh thì không, như vậy, quy định về điều kiện này gây khó khăn và hạn chế về phạm vi của người có địa chỉ thường trú trong tỉnh hơn người ngoài tỉnh, do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, quy định phù hợp hơn.

Đồng thời, đề nghị cơ quan soạn thảo quy định phù hợp điểm a và điểm b tránh tình trạng quy định không rõ ràng, dễ nhầm lẫn giữa 2 điểm này trong trường hợp các đối tượng tại điểm b có địa chỉ thường trú trong tỉnh nhưng đang công tác tại các tỉnh, thành phố khác (quy định tại dự thảo dễ gây hiểu nhầm về việc trùng đối tượng được quy định tại điểm a do điểm a chưa quy định rõ ràng có địa chỉ thường trú ở đâu (trong hay ngoài tỉnh)), do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo quy định rõ hai điểm này.

d) Khoản 1 Điều 3

Tại khoản 1 Điều 3 dự thảo Nghị quyết quy định:

“Điều 3. Chính sách đãi ngộ

1. Đối tượng được hưởng đãi ngộ

a) Viên chức và người lao động trực tiếp làm công tác chuyên môn tại Trạm Y tế xã, phường, thị trấn.

b) Bác sĩ được thu hút công tác tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập và Trung tâm Bảo trợ xã hội trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

b) Người làm công tác y tế tại khám thuộc phường, thị trấn.”

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh cách trình bày khoản này (trùng hai điểm b).

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát cụm từ “người lao động” tại điểm a và từ “người” tại điểm b (thứ 2) có khác nhau không. Nếu khác nhau, đề nghị cơ quan soạn thảo quy định rõ ràng hơn. (lưu ý rà soát với cụm từ “nhân viên y tế” tại điểm b khoản 4 Điều 3 dự thảo Nghị quyết này)

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát quy định “Bác sĩ được thu hút công tác tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập và Trung tâm Bảo trợ xã hội trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội” tại điểm b (thứ 2) có phải là viên chức không, nếu là viên chức, đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh, sử dụng thống nhất từ ngữ trong toàn bộ dự thảo Nghị quyết (thống nhất với điểm a khoản 1 Điều 3 dự thảo Nghị quyết). Đồng thời, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát việc chỉ quy định chính sách đãi ngộ đối với các bác sĩ được thu hút theo quy định tại Nghị quyết này thì có đầy đủ, phù hợp chưa. (Lưu ý: đề nghị cơ quan soạn thảo lưu ý có áp dụng chính sách đãi ngộ đối với những người đang công tác tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập và Trung tâm Bảo trợ xã hội trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội không thuộc đối tượng về công tác theo chính sách thu hút hay không, nếu có, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung đầy đủ hơn. Nếu không áp dụng chính sách đãi ngộ đối với các đối tượng trên có phù hợp, công bằng hay không).

đ) Khoản 1 Điều 4

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh thống nhất cách sử dụng từ ngữ của khoản này với khoản 1 Điều 2 dự thảo Nghị quyết.

e) Đề xuất cơ quan soạn thảo bổ cục phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng như sau:

Phương án 1:

“Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng và nguyên tắc thực hiện

1. Phạm vi điều chỉnh

2. Đối tượng áp dụng

a) Chính sách...

b) Chính sách...

c) Chính sách...

3. Nguyên tắc thực hiện”

Phương án 2:

“Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

2. Đối tượng áp dụng

a) Chính sách...

b) Chính sách...

c) Chính sách...

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện”

2. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật

Ngày 11 tháng 12 năm 2019, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 19/2019/NQ-HĐND ban hành Chính sách thu hút nguồn nhân lực y tế tỉnh An Giang giai đoạn 2020 - 2025. Ngày 24 tháng 12 năm 2019, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 73/2019/QĐ-UBND triển khai thực hiện Nghị quyết số 19/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang về “Chính sách thu hút nguồn nhân lực y tế tỉnh An Giang giai đoạn 2020-2025”; Ngày 23 tháng 12 năm 2020, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 55/2020/QĐ-UBND bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành thuộc lĩnh vực y tế, trong đó có Quyết định số 73/2019/QĐ-UBND.

Do đó, đến thời điểm hiện tại, Nghị quyết số 19/2019/NQ-HĐND chưa được triển khai thực hiện. Đồng thời, khi Sở Y tế xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 19/2019/NQ-HĐND và gửi góp ý các sở, ngành có liên quan đóng góp ý kiến đã phát hiện những bất cập như sau:

Tại điểm d khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 19/2019/NQ-HĐND quy định:

“Điều 1. Ban hành Chính sách thu hút nguồn nhân lực y tế tỉnh An Giang giai đoạn 2020 - 2025.

1. Chính sách thu hút:

d) Quy trình tiếp nhận, bố trí công tác:

Thực hiện theo quy định tại Điều 7, 8, 9 Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ và các quy định về tuyển dụng công chức, viên chức hiện hành.”

Tuy nhiên, đối tượng áp dụng tại Điều 7 của Nghị định số 140/2017/NĐ-CP là sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ, do đó, điểm d khoản 1 Điều 1 của Nghị quyết số 19/2019/NQ-HĐND là không phù hợp và không thể vận dụng.

Tại điểm h khoản 1 Điều 1 của Nghị quyết số 19/2019/NQ-HĐND quy định:

“Điều 1. Ban hành Chính sách thu hút nguồn nhân lực y tế tỉnh An Giang giai đoạn 2020 - 2025.

1. Chính sách thu hút:

h) Kinh phí thực hiện, gồm:

- Nguồn ngân sách tỉnh.

- Nguồn quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Dự kiến kinh phí thực hiện: 40.740.000.000 đồng (Bốn mươi tỷ bảy trăm bốn mươi triệu đồng). ...”.

Theo đó, Nghị quyết số 19/2019/NQ-HĐND chưa quy định cụ thể đối tượng hưởng chính sách từ nguồn ngân sách tỉnh hoặc từ nguồn quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của các đơn vị sự nghiệp công lập và cũng không quy định cụ thể mức kinh phí đối ứng từ nguồn thu sự nghiệp của các đơn vị. Do đó, Nghị quyết số 19/2018/NQ-HĐND không thể triển khai thực hiện.

Tại khoản 7 Mục III Điều 1 của Quyết định số 122/QĐ-TTg ngày 10 tháng 01 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn 2011 - 2020, tầm nhìn đến năm 2030 quy định:

“7. Phát triển nhân lực y tế

- Triển khai các giải pháp hiệu quả, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của các địa phương để tăng cường thu hút cán bộ y tế làm việc lâu dài tại miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn. Triển khai thực hiện quy định về nghĩa vụ, trách nhiệm xã hội đối với các cán bộ y tế mới ra trường và cấp chứng chỉ hành nghề cho cán bộ y tế.”

Tại Báo cáo số 21/BC-HĐND ngày 14 tháng 4 năm 2022 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh về kết quả giám sát chuyên đề có đề nghị: **“Sở Y tế tham mưu đề xuất chế độ đãi ngộ cho y tế tuyến cơ sở; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, nhân viên y tế...”**.

Bên cạnh đó, trước sự diễn biến phức tạp và kéo dài của dịch COVID-19 trong 02 năm vừa qua, ngành y tế đã bộc lộ rõ rệt những khó khăn, bất cập về chính sách tiền lương và phụ cấp chưa bảo đảm nhu cầu cuộc sống của đội ngũ nhân lực y tế công tác tại y tế cơ sở, mà hậu quả là hàng ngàn viên chức, người lao động ngành y tế đã nghỉ việc. Trong đó, An Giang là một trong những tỉnh

có số lượng viên chức, người lao động nghỉ việc nhiều nhất, dự báo làn sóng nhân viên y tế chuyên từ công lập sang y tế tư nhân sẽ tiếp tục tăng lên trong thời gian tới, nếu chế độ lương, phụ cấp không được cải thiện, bên cạnh dịch bệnh ngày càng phức tạp, với tình trạng dịch chồng dịch như hiện nay sẽ tạo áp lực rất lớn lên đội ngũ nhân viên y tế, nhất là tuyến cơ sở.

Tại điểm e khoản 3 Mục IV của Nghị quyết số 38/NQ-CP ngày 17 tháng 3 năm 2022 của Chính phủ ban hành Chương trình phòng, chống dịch COVID-19 quy định:

“e) Bảo đảm nguồn nhân lực và chế độ cho người làm công tác phòng, chống dịch COVID-19

...

Áp dụng mức phụ cấp ưu đãi nghề 100% đối với cán bộ y tế dự phòng, y tế cơ sở; nghiên cứu chế độ đặc thù, ưu đãi với các lực lượng vũ trang tham gia phòng, chống dịch.”

Chương trình này được thực hiện trong thời gian 02 năm từ năm 2022 - 2023. Tuy nhiên, đến nay, Nghị quyết số 38/NQ-CP vẫn chưa được thực thi. Do đó, việc ban hành quy định làm cơ sở thực hiện cơ chế thu hút, đãi ngộ, hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực y tế tỉnh An Giang, đồng thời, để áp dụng phù hợp với điều kiện đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương là rất cần thiết.

Tại điểm đ khoản 5 Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương quy định:

“Điều 19. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh

5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh trong lĩnh vực y tế, lao động và thực hiện chính sách xã hội:

đ) Quyết định chính sách thu hút, khuyến khích đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc tại địa phương phù hợp với điều kiện, khả năng ngân sách của địa phương và quy định của cơ quan nhà nước cấp trên;”

Tại khoản 3 Điều 1 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, quy định:

“3. Sửa đổi, bổ sung Điều 12 như sau:

“Điều 12. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc đình chỉ việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật

1. Văn bản quy phạm pháp luật chỉ được sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ bằng văn bản quy phạm pháp luật của chính cơ quan nhà nước đã ban hành văn bản đó hoặc bị đình chỉ việc thi hành hoặc bãi bỏ bằng văn bản của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền...”

Tại khoản 4 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định:

“Điều 27. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh

Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định:

4. Biện pháp có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.”

Căn cứ các quy định trên, Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết quy định chính sách thu hút, đãi ngộ, hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực y tế tỉnh An Giang giai đoạn 2023 - 2025 **là cần thiết và đúng thẩm quyền.**

3. Dự thảo Nghị quyết

a) Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh kiểu chữ tại nội dung dự thảo Nghị quyết theo quy định tại khoản 4 Điều 62 của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể:

“Điều 62. Bố cục của văn bản

4. Nội dung văn bản được trình bày bằng chữ in thường, được dàn đều cả hai lề, kiểu chữ đứng; cỡ chữ từ 13 đến 14; khi xuống dòng, chữ đầu dòng lùi vào từ 1cm đến 1,27cm; khoảng cách giữa các đoạn văn đặt tối thiểu là 6pt; khoảng cách giữa các dòng hay cách dòng chọn tối thiểu từ cách dòng đơn hoặc từ 15pt trở lên.”

b) Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh các nội dung liên quan theo góp ý tại khoản 1 của Báo cáo này.

c) Tên dự thảo Nghị quyết

Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh như sau:

NGHỊ QUYẾT

Quy định chính sách thu hút, đãi ngộ, hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực y tế trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2023 - 2025

d) Căn cứ ban hành

Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh như sau:

“Căn cứ Bộ luật Lao động ngày 20 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị định số 140/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ về chính sách thu hút, tạo nguồn cán bộ từ sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính Phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết quy định chính sách thu hút, đãi ngộ, hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực y tế tỉnh An Giang giai đoạn 2023 - 2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội; ý kiến thảo luận của Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.”

đ) Khoản 2 Điều 1

Đề nghị cơ quan soạn thảo quy định cụ thể, rõ ràng hơn điểm b.

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, thống nhất cụm từ “hỗ trợ đào tạo sau đại học” hay “hỗ trợ đào tạo” tại Điều 1 và toàn bộ dự thảo Nghị quyết; điều chỉnh từ “nhân dân” thành “Nhân dân”.

Điểm d: đề nghị cơ quan soạn thảo quy định rõ điểm này là quy định đối với chính sách hỗ trợ đào tạo hay đối với tất cả các chính sách. Đồng thời, rà soát điểm này với khoản 1 Điều 2 (điểm a khoản 1 Điều 2 không loại trừ trường hợp đã hưởng chính sách nào khác; điểm b khoản 1 Điều 2 chỉ quy định chung “chưa từng hưởng chính sách khác”, còn điểm d khoản 2 Điều 1 quy định cụ thể việc loại trừ “các đối tượng đã hưởng chính sách hỗ trợ từ các chương trình, đề án của các Bộ, ngành Trung ương hoặc các đối tượng đã hưởng học bổng toàn phần từ nguồn tài trợ của Chính phủ nước ngoài, các tổ chức quốc tế”); rà soát, quy định đối tượng tại điểm d khoản 2 Điều 1 với khoản 1 Điều 3 dự thảo Nghị quyết. Bên cạnh đó, theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 1 thì các đối tượng đã tự đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn thì không được hưởng chính sách tại dự thảo Nghị quyết này, xét thấy quy định này là chưa phù hợp, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát lại quy định này.

Điểm đ: đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, quy định rõ hơn nội dung sau: “Người hưởng chính sách đãi ngộ phải giữ đúng vị trí việc làm theo quy định, thực hiện nhiệm vụ chuyên môn...”.

Điểm h: đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát quy định tại điểm này là áp dụng trong thời gian được hưởng chính sách thu hút hay toàn bộ thời gian từ khi hưởng chính sách trở về sau; đồng thời, quy định này cũng được quy định lại tại điểm a khoản 4 Điều 2 dự thảo Nghị quyết nên đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, tránh quy định trùng lặp. Bên cạnh đó, chính sách hỗ trợ đào tạo quy định tại dự thảo Nghị quyết này thực hiện theo các quy định liên quan đến đào tạo, bồi dưỡng trên địa bàn tỉnh An Giang như Quyết định số 58/2020/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh An Giang và Nghị quyết số 14/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang ban hành Quy định mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh An Giang, do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát quy định phù hợp hơn.

Đề xuất cơ quan soạn thảo bổ sung quy định về thực hiện phù hợp với các nguyên tắc chung liên quan đến công tác tuyển dụng và đào tạo, bồi dưỡng.

e) Điều 2

Khoản 2: đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát từ “*chuyên ngành*” tại điểm b khoản này có giống nghĩa với từ “*chuyên môn*” không, nếu giống, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh, sử dụng thống nhất từ ngữ trong toàn bộ dự thảo Nghị quyết; đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát quy định tại điểm a khoản này, theo đó việc “*Dựa trên kết quả của kỳ tuyển dụng viên chức gần nhất*” thì kỳ tuyển sinh này có tính luôn kỳ tuyển sinh đối với chính sách thu hút.

Khoản 3: đề nghị cơ quan soạn thảo trình bày lý do quy định tiêu chuẩn “*loại khá trở lên*” tại điểm a khoản này trong dự thảo Trình; rà soát, căn nhắc quy định cụ thể mẫu cam kết tại điểm đ; đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát đảm bảo quy định về tiêu chuẩn, điều kiện của chính sách thu hút phù hợp với tiêu chuẩn chung của chức danh nghề nghiệp; đề nghị cơ quan soạn thảo bỏ cụm từ “*dưới bất kỳ hình thức nào*” tại điểm e do thừa và rà soát, quy định rõ “*Không bị kỷ luật*” là khi đang xét tiêu chuẩn, điều kiện để được hưởng chính sách không thuộc trường hợp đang bị kỷ luật hay tính luôn trường hợp đã từng bị kỷ luật.

Khoản 4: đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát điểm a theo góp ý tại điểm đ khoản 3 của Báo cáo này; đồng thời, lưu ý bổ sung nội dung quy định về quyền lợi và nghĩa vụ chung của viên chức (không quy định cụ thể, chỉ quy định chung).

Khoản 5: đề nghị cơ quan soạn thảo quy định cụ thể nội dung này, không quy định theo hướng “*dự kiến*” nhằm đảm bảo quy định tại khoản 2 Điều 8 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể:

“Điều 8. Ngôn ngữ, kỹ thuật văn bản quy phạm pháp luật

2. Văn bản quy phạm pháp luật phải quy định cụ thể nội dung cần điều chỉnh, không quy định chung chung, không quy định lại các nội dung đã được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật khác.”

Khoản 6: đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát cụm từ “*kế hoạch tiếp nhận, tuyển dụng thu hút*” (đề xuất bỏ từ “*thu hút*”); điều chỉnh thống nhất cụm từ “*kế hoạch tiếp nhận, tuyển dụng*” hay “*kế hoạch tuyển dụng*”; rà soát, thống nhất cụm từ “*bản cam kết thực hiện nghĩa vụ, trách nhiệm cá nhân nếu được hưởng chính sách thu hút*” tại điểm b khoản này với điểm đ khoản 3 Điều 2 dự thảo Nghị quyết. Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát thẩm quyền phê duyệt kế hoạch tuyển dụng và Quyết định công nhận kết quả tuyển dụng tại khoản này với quy định tại Quyết định số 01/2021/QĐ-UBND ngày 04 tháng 01 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền tuyển dụng, sử dụng và thực hiện chế độ tiền lương đối với viên chức trên địa bàn tỉnh An Giang (do chính sách này có áp dụng đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở); đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát cụm từ “*Quyết định công nhận trúng tuyển*” với cụm từ “*Phê duyệt kết quả tiếp nhận, tuyển dụng*” có giống nhau không (nếu giống, đề nghị, điều chỉnh sử dụng thống nhất) và có giống cụm từ “*Quyết định công nhận kết quả tuyển dụng*”, nếu giống, đề nghị điều chỉnh chính xác và thống nhất cách sử dụng từ ngữ trong toàn bộ dự thảo Nghị quyết; rà soát cụm từ “*Quyết định tuyển dụng của cấp có thẩm quyền đối với người trúng tuyển*” tại điểm d với điểm c khoản này. Bên cạnh đó, đề nghị cơ quan soạn thảo bỏ cụm từ “*và xác định mức thu hút cho từng trường hợp trúng tuyển trong kỳ tuyển dụng*” vì mức thu hút đã được Hội đồng nhân dân tỉnh quy định tại dự thảo Nghị quyết này và khi Nghị quyết này được ban hành thì chỉ cần thực hiện theo quy định, việc quy định Sở Y tế xác định mức thu hút là không phù hợp. Đề nghị cơ quan soạn thảo lấy ý kiến thống nhất của Sở Nội vụ đối với nội dung tại khoản này. (lưu ý: đề xuất cơ quan soạn thảo bỏ nội dung: “*kể cả các cơ sở cai nghiện ma túy công lập và Trung tâm Bảo trợ xã hội trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội*” do thừa và bổ sung cụm từ “*tại khoản 5 Điều này*” sau cụm từ “*Hàng năm, các đơn vị*” tại điểm a khoản này.) Đề nghị cơ quan soạn thảo quy định rõ hình thức tuyển dụng.

Khoản 7: đề nghị cơ quan soạn thảo bỏ cụm từ “*01 người/1 lần sau khi có quyết định tuyển dụng viên chức, cụ thể*” do thừa; đề nghị cơ quan soạn thảo thống nhất ý kiến với Sở Tài chính và các cơ quan có liên quan về mức thu hút tại khoản này và toàn bộ các mức thu hút, đãi ngộ của dự thảo Nghị quyết nhằm đảm bảo cân đối ngân sách tham mưu Hội đồng nhân dân tỉnh. Bởi vì khoản 7 Điều 3 của Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách tỉnh An Giang năm 2022 và Công văn số 36/UBND-KTTH ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành và thực hiện các chính sách, chế độ mới làm tăng chi ngân sách trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2025 quy định:

“Điều 3. Nguyên tắc, tiêu chí

7. Từ năm ngân sách 2022, việc ban hành và thực hiện chế độ mới làm tăng chi ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 9 của Luật Ngân sách nhà nước, cụ thể: Nhiệm vụ chi thuộc ngân sách cấp nào do ngân sách cấp đó bảo đảm; việc ban hành và thực hiện chính sách, chế độ mới làm tăng chi ngân sách phải có giải pháp bảo đảm nguồn tài chính, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách từng cấp.”

“Căn cứ khoản 4 Điều 9 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và khoản 7 Điều 3 Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐND, theo đó quy định: “Nhiệm vụ chi thuộc ngân sách cấp nào do ngân sách cấp đó bảo đảm; việc ban hành và thực hiện chính sách, chế độ mới làm tăng chi ngân sách phải có giải pháp bảo đảm nguồn tài chính, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách từng cấp”.

...

Từ cơ sở trên, trong thời kỳ ổn định ngân sách địa phương tỉnh An Giang 2022-2025, Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị các Sở, Ban, ngành, Đoàn thể cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ các chế độ, chính sách do Trung ương ban hành để thực hiện.

Trường hợp có nhu cầu đề xuất chế độ, chính sách mới trong giai đoạn 2022-2025, phát sinh tăng chi ngân sách so dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao thì đơn vị đề xuất giải pháp bảo đảm nguồn tài chính, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách từng cấp, đồng thời báo cáo, giải trình kết quả thực hiện trong giai đoạn 2017-2021 (nếu có). Không đề xuất cơ chế, chính sách mà không có nguồn đảm bảo để thực hiện, làm ảnh hưởng đến sự điều hành và phát triển kinh tế - xã hội chung của cả tỉnh.”

Khoản 8: đề nghị cơ quan soạn rà soát, bổ sung quy định đối với trường hợp người được hưởng chính sách vì lý do khách quan không làm việc đủ thời gian đã cam kết và người được thu hút đã được hưởng chính sách nhưng bị đau ốm, tai nạn hoặc các nguyên nhân khách quan khác dẫn đến mất khả năng lao động, bị chết trong thời gian cam kết thì giải quyết như thế nào.

g) Điều 3

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh thống nhất cụm từ “người làm công tác y tế tại khóm” hay “người làm công tác y tế khóm”.

Khoản 2: đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh cách trình bày về điều kiện hưởng đãi ngộ tại khoản này (điều kiện đối với các đối tượng, không phải đối các các đơn vị); quy định việc hưởng đãi ngộ đối với các cơ sở cai nghiện ma túy công lập và Trung tâm Bảo trợ xã hội trực thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chỉ áp dụng đối với các bác sĩ được thu hút là chưa phù hợp, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát nội dung này, đề xuất căn nhắc đối với các đối tượng đang công tác tại các đơn vị trên nhằm thể hiện sự quan tâm và công bằng hơn.

Khoản 3: đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát cụm từ “*Sở Y tế quyết định ... mức hưởng đãi ngộ*” và “*Sở Lao động - Thương binh và Xã hội quyết định ... mức hưởng đãi ngộ*” (mức đãi ngộ do Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nên việc quy định “*Sở Y tế quyết định ... mức hưởng đãi ngộ*” và “*Sở Lao động - Thương binh và Xã hội quyết định ... mức hưởng đãi ngộ*” là không phù hợp). Đề nghị cơ quan soạn thảo lấy ý kiến thống nhất của Sở Nội vụ và các cơ quan có liên quan.

Khoản 4: đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh cách trình bày về mức đãi ngộ tại khoản này (mức đãi ngộ đối với các đối tượng, không phải đối với các đơn vị); đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát cụm từ “*nhân viên y tế*” tại điểm b khoản này với điểm b (thứ 2) khoản 1 Điều 3 dự thảo Nghị quyết này; điều chỉnh cụm từ “*ngày 11/5/2009*” thành “*ngày 11 tháng 5 năm 2009*” nhằm thống nhất cách trình bày trong toàn bộ dự thảo Nghị quyết; đề nghị cơ quan soạn thảo bỏ cụm từ “*ngoài được hưởng chế độ lương theo ngạch, bậc và phụ cấp theo quy định*” do thừa (Nghị quyết đang quy định mức đãi ngộ, nên các nội dung trên vẫn được hưởng bình thường).

h) Điều 4

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát sự cần thiết của chính sách này do chính sách đang thực hiện theo các quy định chung liên quan đến các quy định về đào tạo, bồi dưỡng được áp dụng trên địa bàn tỉnh An Giang và tại dự thảo Nghị quyết này không có quy định nào khác với các quy định chung, do đó, việc quy định chính sách này là không cần thiết.

Nếu thấy cần thiết quy định chính sách này, đề nghị cơ quan soạn thảo giải trình lý do quy định và điều chỉnh cách trình bày thống nhất, chính xác các văn bản được viện dẫn.

Đồng thời, đề nghị cơ quan soạn thảo lưu ý “*Quyết định số 58/2020/QĐ-UBND*” đã được sửa đổi, bổ sung bởi “*Quyết định số 38/2022/QĐ-UBND ngày 03 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực nội vụ về công tác cán bộ do Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành*”.

i) Điều 5

Đề nghị cơ quan soạn thảo lấy ý kiến thống nhất của Sở Tài chính và các cơ quan có liên về nguồn kinh phí; quy định cụ thể khoản 3 Điều này nhằm đảm bảo phù hợp với khoản 2 Điều 8 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (đề xuất cơ quan soạn thảo bỏ nội dung này và trình bày tại dự thảo Tờ trình); đề nghị cơ quan soạn thảo bỏ khoản 4 Điều này do thừa.

k) Điều 6

Đề xuất cơ quan soạn thảo bỏ khoản 2 do thừa.

l) Điều 7

Đề nghị cơ quan soạn thảo bỏ khoản 2 do thừa.

m) Nơi nhận

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh Nơi nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 67 của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP, cụ thể:

“Điều 67. Nơi nhận

1. Nơi nhận văn bản gồm: cơ quan giám sát, cơ quan kiểm tra, cơ quan ban hành văn bản, cơ quan Công báo và các cơ quan, tổ chức khác, tùy theo nội dung của văn bản.”

Đồng thời, đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh dòng thứ 13, 21 như sau:

“- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;

- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh”.

4. Dự thảo Tờ trình

a) Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh dự thảo Tờ trình như góp ý tại khoản 1, 3 của Báo cáo này và rà soát, điều chỉnh thống nhất cách trình bày ngày, tháng, năm.

b) Mục II

Đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung mục đích khi xây dựng đối với chính sách đãi ngộ nhằm trình bày cụ thể, đầy đủ hơn mục đích xây dựng văn bản.

c) Mục III

Đề nghị cơ quan soạn thảo trình bày cụ thể hơn quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết (lưu ý: dự thảo Nghị quyết này xây dựng chính sách đặc thù áp dụng khoản 4 Điều 27 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo trình bày quá trình thật cụ thể, rõ ràng).

d) Mục IV

Đề nghị cơ quan soạn thảo trình bày cụ thể hơn nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết.

đ) Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh cách trình bày phần cuối cùng dự thảo Tờ trình theo quy định tại Mẫu số 03 Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và bổ sung đầy đủ hơn các văn bản gửi kèm khi trình dự thảo Nghị quyết.

5. Lưu ý

Do dự thảo Nghị quyết này quy định chế độ chi có tính chất tiền lương, tiền công, phụ cấp nên trước khi quyết định phải có ý kiến của Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các bộ quản lý ngành, lĩnh vực trực tiếp theo quy định tại khoản 3 Điều 21 của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số

điều của Luật Ngân sách nhà nước nên đề nghị cơ quan soạn thảo khẩn trương đề nghị các Bộ có liên quan hỗ trợ có ý kiến kịp thời.

Trên đây là Báo cáo kết quả thẩm định của Sở Tư pháp kính gửi Quý cơ quan./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Y tế;
- Giám đốc, Phó Giám đốc Sở;
- Cổng thông tin điện tử Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, XDKT&TDTHPL

GIÁM ĐỐC



Cao Thanh Sơn